

Số: 04-/2020/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26/6/2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 308/TTr-SNN ngày 13 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) phê duyệt hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung khác không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Điều 2. Nội dung quy định

1. Phân cấp theo địa bàn quản lý

a) Đối với dự án liên kết hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có phạm vi thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn một huyện thì Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các huyện) hoặc Phòng Kinh tế (đối



với thị xã, thành phố) là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết.

b) Đối với dự án liên kết hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có phạm vi thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn từ 02 (hai) huyện trở lên do UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết.

2. Phân cấp theo quy mô vốn đầu tư

a) Đối với dự án liên kết có tổng mức đề nghị hỗ trợ dưới 10 tỷ đồng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các huyện) hoặc Phòng Kinh tế (đối với thị xã, thành phố) là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết.

b) Đối với dự án liên kết có tổng mức đề nghị hỗ trợ từ 10 tỷ đồng trở lên do UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết.

3. Trường hợp dự án liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết của cả UBND tỉnh và UBND cấp huyện thì UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt dự án liên kết phân cấp theo quyết định này đúng trình tự thủ tục theo quy định.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ các dự án liên kết trên địa bàn huyện.

d) Báo cáo định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình phê duyệt dự án liên kết phân cấp theo quyết định này đúng trình tự thủ tục theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ các dự án liên kết trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh quản lý việc tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường,

Công Thương, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2020.

Nơi nhận: *ndd.*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NC, NN&MT;
- Lưu: VT, NNMT(Đg25b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

